

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 431/2023/HS-ST

Ngày: 06 - 9 - 2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Châu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thiều Đình Thu

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hứa Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 584/2023/TLST-HS ngày 01/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3754/2023/QĐXXST-HS ngày 25/8/2023 đối với các bị cáo:

**1. Trần Công D**, giới tính: Nam; sinh ngày 21/9/2000, tại tỉnh B; đăng ký thường trú: đường N, phường P, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L1 và bà Cao Thị D1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/11/2022; có mặt.

**2. Trần Ngọc Linh C**, giới tính: Nữ, sinh ngày 19/5/1991, tại tỉnh N; đăng ký thường trú: đường A, khu phố B, phường L, thành phố T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc D2 và bà Phạm Thị Mỹ L2; không có chồng, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

**- Người bào chữa:** Luật sư Nguyễn Ngọc Trâm - Văn phòng Luật sư Hồ Trung Hiếu, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Trần Công D; có mặt.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần Ngọc Linh G, sinh năm 1989.

Địa chỉ: đường A, khu phố B, phường L, thành phố T, thành phố H; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ ngày 13/11/2022, tại trước nhà số 63 Trần Thị Cờ, khu phố 5, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 12 phát hiện Trần Ngọc Linh C đang điều khiển xe máy biển số 59Y2-610.52 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác bên trái của Trần Ngọc Linh C đang mặc có 01 gói nylon in chữ SWEET, bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy thể rắn có khối lượng 5,7817 gam, loại Methamphetamine, nên tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Khám xét nơi ở của Trần Ngọc Linh C tại địa chỉ số 43/4B đường số 8, khu phố 3, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện thu giữ tại phòng ngủ của Trần Ngọc Linh C 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Mở rộng điều tra, lúc 22 giờ ngày 13/11/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 12 phối hợp với Công an phường Thới An, Quận 12 kiểm tra hành chính khách sạn Sông Hồng, địa chỉ số 31A đường TA15, khu phố 6, phường Thới An, Quận 12, phát hiện Trần Công D đứng trước phòng 407 có biểu hiện nghi vấn, phát hiện trên tay phải của Trần Công D đang cầm 01 gói nylon ghi chữ PERFECT, bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy thể rắn, khối lượng 0,4456 gam, loại Methamphetamine tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Khám xét khẩn cấp phòng số 407 khách sạn Sông Hồng nơi Trần Công D thuê ở, thu giữ:

- Thu trên bàn: 01 hộp nhựa bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy thể rắn, tổng khối lượng 3,6807 gam, loại Methamphetamine; 01 ống hút nhựa cắt xéo một đầu; 10 bao nylon màu nâu; 02 điện thoại di động (01 hiệu Iphone, 01 hiệu Nokia);

- Thu trong hộc tủ: 01 cân điện tử;

- Thu dưới gầm giường: 01 hộp giấy bên trong có 06 gói nylon chứa ma túy thể rắn, tổng khối lượng 31,5978 gam loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu xanh nhạt là ma túy thể rắn, khối lượng 0,3026 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Methylphenidate; 01 gói nylon chứa mảnh vụn viên nén màu hồng là ma túy thể rắn, khối lượng 0,0887 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy thể rắn, khối lượng 0,1965 gam, loại TFMPP; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, khối lượng 5,4413g, kết quả giám định không tìm thấy ma túy; 01 gói nylon chứa 01 ống hút nhựa cắt xéo một đầu và 01 muỗng nhựa; 01 gói nylon chứa 20 gói nylon màu nâu; 01 bình nhựa có gắn nỏ và ống hút.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của Trần Công D và Trần Ngọc Linh C đã được trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại Bản kết luận giám định số 6680/KLGD-H ngày 22/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ quan điều tra, xác định: Trần Công D là người nghiện ma túy, Trần Công D bắt đầu hoạt động mua bán ma túy từ 4 tháng trước, nguồn ma túy Trần Công D mua của các đối tượng tên T1, T2 (không rõ lai lịch) để bán lại kiếm lời. Trần Công D đã mua ma túy của T1 được 06 lần, mỗi lần khoảng 10 gam ma túy đá với giá từ 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Khi cần mua ma túy, Trần Công D sẽ liên lạc đến tài khoản Zalo của T1 tên “ATL” (Trần Công D không biết số điện thoại của T1) để đặt mua ma túy và hẹn giao dịch ở khu vực đường Nguyễn Oanh, Phường 17, quận Gò Vấp theo hướng dẫn của T1. Tại đây, T1 hoặc người của T1 sẽ nhận tiền mặt và giao ma túy trực tiếp cho Trần Công D. Ma túy mua được, Trần Công D mang về chỗ ở cất giấu để sử dụng cho bản thân và chia nhỏ ra để bán cho những người nghiện trong khu vực Quận 12 với giá từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Khoảng 01 tuần trước khi bị bắt, Trần Công D mua của T1 10 gam ma túy giá 3.000.000 đồng rồi mang về chỗ ở tại phòng 407 khách sạn Sông Hồng cất giữ để bán, tuy nhiên do ma túy kém chất lượng, Trần Công D chưa bán được nên để dưới gầm giường trong phòng cùng với số ma túy cũ chưa bán hết.

Khoảng 19 giờ ngày 13/11/2022, Trần Ngọc Linh C đến chỗ ở của Trần Công D tại phòng 407 khách sạn Sông Hồng để mua ma túy về sử dụng, Trần Công D liên lạc đến tài khoản Zalo tên “K.A” của 01 đối tượng tên T2 (không rõ lai lịch) hỏi mua 10 gam ma túy. Một lúc sau, T2 đến khách sạn Sông Hồng bán cho Trần Công D 01 gói 10 gam ma túy giá 4.000.000 đồng. Sau khi T2 ra về, Trần Công D chia đôi gói ma túy vừa mua của T2 ra thành 02 gói nhỏ, 01 gói bỏ vào túi nylon bên ngoài ghi chữ Sweet để bán cho Trần Ngọc Linh C với giá 700.000 đồng. Nhận được ma túy, Trần Ngọc Linh C bỏ vào túi áo khoác bên trái rồi ra về nhưng khi về đến trước nhà số 63 Trần Thị Cờ, khu phố 5, phường Thới An, Quận 12 thì bị phát hiện bắt quả tang. Riêng Trần Công D, sau khi Trần Ngọc Linh C ra về thì Trần Công D tiếp tục chia gói ma túy còn lại thành 02 gói nhỏ bỏ trong hộp nhựa đặt trên bàn trong phòng, đồng thời trích ra 01 gói ma túy nhỏ khoảng 0,5 gam để chuẩn bị đem bán nhưng bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Trước đó khoảng 01 tháng, Trần Ngọc Linh C còn mua của Trần Công D 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng (không rõ trọng lượng), số ma túy này Trần Ngọc Linh C đã sử dụng hết.

Tại bản Cáo trạng số 394/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 25/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Công D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trần Ngọc Linh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt với từng bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Công D từ 16 năm tù đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Phạt bổ sung 10.000.000 đồng;

- Áp dụng điểm điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Ngọc Linh C từ 05 năm tù đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Công D trình bày:* Luật sư đồng ý tội danh, khung hình phạt của bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Công D, tuy nhiên trong phần luận tội về mức án và mức phạt bổ sung đối với bị cáo thì đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét toàn diện vụ án như: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tuổi đời bị cáo còn rất trẻ, mới học xong lớp 9 thì nghỉ học, nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, từ khi bị bắt đến nay khai báo rất rõ ràng về hành vi vi phạm pháp luật của bản thân. Số lượng ma túy bán ra ngoài không nhiều, chủ yếu sử dụng cho bản thân, mới chỉ bán cho bị cáo Trần Ngọc Linh C 02 lần thì bị bắt quả tang. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát và phạt tiền bổ sung với mức tương đương đối với bị cáo Trần Công D.

Bị cáo Trần Công D đồng ý với nội dung bào chữa của Luật sư, không bào chữa bổ sung và không có ý kiến tranh luận; bị cáo Trần Ngọc Linh C không tham gia tranh luận.

Luật sư và Kiểm sát viên giữ nguyên ý kiến đã trình bày, không tham gia tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm có cơ hội trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo Trần Công D và Trần Ngọc Linh C tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp vật chứng đã được thu giữ, lời khai của

những người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Trần Công D và Trần Ngọc Linh C đều là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân Trần Công D đã mua ma túy của nhiều đối tượng không rõ lai lịch về chia nhỏ bán kiếm lời trong đó vào ngày 13/11/2022 có bán cho một gói ma túy cho Trần Ngọc Linh C khối lượng 5,7817 gam, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang, khám xét phòng nghỉ của khách sạn nơi Trần Công D thuê ở để bán ma túy thu giữ khối lượng ma túy trên bàn trong phòng: 01 gói ny lon chứa 01 viên nén màu xanh nhạt là ma túy thể rắn, khối lượng 3,6807 gam, loại Methamphetamine; thu dưới gầm giường: 06 gói nylon chứa ma túy thể rắn, tổng khối lượng 31,5978 gam loại Methamphetamine; 0,3026 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Methylphenidate; 01 gói nylon chứa 0,0887 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy thể rắn, khối lượng 0,1965 gam, loại TFMPP;

Trần Công D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với toàn bộ số ma túy thể rắn bị thu giữ và số ma túy đã bán cho Trần Ngọc Linh C, gồm: 41,5945 gam ma túy thể rắn, loại Methamphetamine; 0,3026 gam ma túy thể rắn, loại Methamphetamine, MDMA, Methylphenidate; và 0,1965 gam ma túy thể rắn, loại TFMPP.

Trần Ngọc Linh C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với khối lượng ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang là 01 gói nylon chứa ma túy thể rắn, khối lượng 5,7817 gam, loại Methamphetamine.

[3] Với hành vi, khối lượng ma túy cơ quan điều tra bắt quả tang, khám xét, thu giữ đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trần Công D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Trần Ngọc Linh C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, không oan sai.

[4] Hành vi của bị cáo Trần Công D là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Trần Ngọc Linh C là nghiêm trọng xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội để răn đe, phòng ngừa tội phạm;

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Công D khai đã 02 lần bán ma túy cho Trần Ngọc Linh C để Trần Ngọc Linh C sử dụng, lời khai của các bị cáo phù hợp nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị cáo Trần Công D phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Công D, Trần Ngọc Linh C có thái độ khai báo thành khẩn, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trần Công D mua bán ma túy kiếm lời nên cần thiết áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự để phạt tiền đối với bị cáo; đối với bị cáo Trần Ngọc Linh C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp và đang nuôi con nhỏ nên không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Đối với T1, T2 không rõ lai lịch là người bán ma túy cho Trần Công D, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không có đủ cơ sở để xác minh, truy bắt để xử lý.

Nhận định nêu trên là quan điểm của Hội đồng xét xử không chấp nhận đối với quan điểm bào chữa của Luật sư về việc áp dụng hình phạt nhẹ hơn Viện kiểm sát đề nghị, chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về vụ án.

[7] Xử lý vật chứng:

- 04 gói niêm phong ghi số 6680/22 (gói 1,2,3,4) có chữ ký giám định viên Lê Thị Hằng và điều tra viên Lê Quang Hưng bên trong là ma túy còn lại sau giám định không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 nỏ thủy tinh; 01 bình ga thu giữ của bị cáo Trần Công D không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 gói nylon có chữ Sweet thu giữ của bị cáo Trần Ngọc Linh C không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy;

- 01 gói nylon ghi chữ Perfect; 01 hộp nhựa; 02 ống hút nhựa cắt xéo 1 đầu; 01 hộp giấy; 01 muỗng nhựa; 01 gói nylon chứa 20 gói nylon màu nâu; 01 bình nhựa có gắn nỏ và ống hút thu giữ của bị cáo Trần Công D không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) thu giữ của bị cáo Trần Công D không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo;

- 01 điện thoại hiệu Iphone (imei khay sim...406208, không kiểm tra đời máy, imei không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) thu giữ của bị cáo Trần Công D, bị cáo khai dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu PIAGGIO, số loại LIBERTY, biển số 59Y2 - 610.52; số khung: RP8M73401EV110483; số máy: M739M-5010333 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) của bà Trần Ngọc Linh G (là chị gái Trần Ngọc Linh C), bà Trần Ngọc Linh G mua xe có hợp đồng mua bán xe nhưng chưa sang tên, bị cáo Trần Ngọc Linh C mượn xe đi công việc, không liên quan đến vụ án nên trả lại chiếc xe cho bà Trần Ngọc Linh G;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone (không rõ imei) thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, imei khay sim ....882119, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) thu giữ của bị cáo Trần Ngọc Linh C dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu để sung nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone có ghi chữ Model A1688 (màn hình bể, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) thu của bị cáo Trần Ngọc Linh C không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo;

- Số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Ngọc Linh C không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Công D**: 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Phạt tiền bổ sung 5.000.000 (năm triệu) đồng;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/11/2022.

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc Linh C**: 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 gói niêm phong ghi số 6680/22 (gói 1,2,3,4) có chữ ký giám định viên Lê Thị Hằng và điều tra viên Lê Quang Hưng bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 gói nylon ghi chữ Perfect; 01 hộp nhựa; 02 ống hút nhựa cắt xéo 1 đầu; 01 hộp giấy; 01 muỗng nhựa; 01 gói nylon chứa 20 gói nylon màu nâu; 01 bình nhựa có gắn nỏ và ống hút; 01 gói nylon có chữ Sweet; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 nỏ thủy tinh; 01 bình gas;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone (Imei khay sim: ...406208, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Iphone (không rõ imei) (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, Imei khay sim: ...882119, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- Trả lại cho bà Trần Ngọc Linh G: 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: PIAGGIO, số loại: LIBERTY, dung tích xi lanh: không xác định; biển số: 59Y2-610.52; số khung: RP8M73401EV110483; số máy: M739M-5010333 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra);

- Trả lại cho bị cáo Trần Công D: 01 điện thoại di động hiệu Nokia (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc Linh C: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có ghi chữ Model A1688 (màn hình bể, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

*(Theo Biên bản giao nhận tang vật số NK2023/425 ngày 16/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)*

- Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc Linh C 200.000 (hai trăm nghìn) đồng *(Theo Giấy nộp tiền ngày 30/12/2022 vào tài khoản số 3949.0.9059775.00000 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc Nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh)*.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Phòng PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Đương sự; (1)
- Trại giam; (1)
- Cục THA Dân sự TP.HCM; (1)
- THA Hình sự; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (27) (12)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Châu**